

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

V X, ngày 09 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn chị Triệu Thị V, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tr, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Đ, xã Linh H, huyện V, tỉnh H và bị đơn anh Sầm Văn Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa, nguyên đơn chị **Triệu Thị V** và bị đơn anh **Sầm Văn Th**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị V và anh Sầm Văn Th thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Hai bên nhất trí thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung. Giao cháu Sầm Văn A, sinh ngày 04/4/2011 cho anh Sầm Văn Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung:* Vợ chồng chị Triệu Thị V và anh Sầm Văn Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Triệu Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp. Trả lại cho chị Triệu Thị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002113 ghi ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Trung Th, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Cù Văn Minh**